

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HS-ST  
Ngày 17 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và bà Đoàn Thị Lụa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Huỳnh T, sinh năm 1991, tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKKHKT: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Thanh T (sinh năm 1958) và bà Huỳnh Thị E (sinh năm 1968); bị cáo có vợ: Trương Thị Y, sinh năm 1999 và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức – Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp N; Địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hòa D – Chức vụ: Giám đốc – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu muốn mở rộng diện tích đất canh tác nên trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến ngày 18/3/2018, Trần Huỳnh T mang 01 máy cưa xăng, 01 dao rựa (phát) đến khu rừng gần rẫy của gia đình tại lô 18 khoảnh 6, tiểu khu 1467 thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) lâm nghiệp N quản lý để tiến hành chặt phá rừng.

T tiến hành chặt phá cây rừng từ 21 giờ đến 22 giờ, sử dụng cưa xăng cắt hạ các cây thân gỗ và dùng dao rựa phát chặt những cây nhỏ, dây leo, nhưng thời gian chặt phá không liên tục. Đến ngày 18/3/2018, trong lúc T đang thu gom cành, lá cây đã chặt phá để đốt dọn thì bị cán bộ Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N phát hiện và báo cho các cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định ngày 24/3/2018 do Giám định viên Trịnh Đình Q thuộc Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Đắk Nông kết luận như sau: Về diện tích rừng bị thiệt hại: 0,81ha; trạng thái rừng: rừng tự nhiên thường xanh nghèo; loại rừng: rừng sản xuất; khu vực rừng bị chặt phá thuộc rừng tập trung; mức độ thiệt hại: 100%; Giá trị thiệt hại về rừng (bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường) quy thành tiền là 30.040.869 đồng (Ba mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng).

Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ: 01 dao rựa (phát) lưỡi bằng kim loại, đầu bằng dài 30cm, bản rộng 5cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 75cm; 01 máy cưa xăng màu đỏ, đen nhãn hiệu Oshima OS-5200.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 23.451.120 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng).

Tại Cáo trạng số 29/CTr-VKS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Trần Huỳnh T về tội “Hủy hoại rừng” theo khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết vi phạm pháp luật nhưng vì muốn mở rộng diện tích đất canh tác nên trong khoảng thời gian từ tháng 2/2018 đến ngày 18/3/2018, tại khu vực rừng lô 18 khoảnh 6, tiểu khu 1467 thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N quản lý, Trần Huỳnh T đã có hành vi dùng dao rựa, máy cưa xăng tiến hành chặt phá rừng trái phép với diện tích 8.100m<sup>2</sup> gây thiệt hại về rừng (bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường) quy thành tiền là 30.040.869 đồng (Ba mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Huỳnh T về tội “Hủy hoại rừng” theo khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

\* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa (phát) lưỡi bằng kim loại, đầu bằng dài 30cm, bản rộng 5cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 75cm; 01 máy cưa xăng màu đỏ, đen nhãn hiệu Oshima OS-5200 là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội.

\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Huỳnh T phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N số tiền 23.451.120 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng).

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá cây rừng không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, mục đích tư lợi muốn mở rộng diện tích đất canh tác nên trong khoảng thời gian từ tháng 2/2018 đến ngày 18/3/2018, tại khu vực rừng lô 18 khoảnh 6, tiểu khu 1467 thuộc địa giới hành chính xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N quản lý, Trần Huỳnh T đã có hành vi dùng dao rựa, máy cưa xăng tiến hành chặt phá rừng trái phép với diện tích 8.100m<sup>2</sup>, mức độ thiệt hại: 100%; thuộc Loại rừng sản xuất; trạng thái rừng tự nhiên thường xanh nghèo, thuộc rừng tập trung với giá trị thiệt hại về rừng (bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường) quy thành tiền là 30.040.869 đồng (Ba mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng).

Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thì hành vi chặt phá trái phép 0,81ha rừng sản xuất để lấy đất sản xuất của bị cáo Trần Huỳnh T đã vượt trên mức tối đa xử phạt hành chính nên chuyển sang xử lý hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo điểm a, tiểu mục 3.4, khoản 3, Mục IV của Thông tư liên tịch số 19/2007/TTLT-BNN-BTP-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 08 tháng 3 năm 2007 về việc hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự thì hành vi chặt phá 0,81ha của bị cáo Trần Huỳnh T thuộc trường hợp “Gây hậu quả nghiêm trọng”. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” theo khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông ( $m^2$ ) đến dưới 10.000 mét vuông ( $m^2$ );

...”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó gây thiệt hại rất lớn đến môi trường sinh thái, xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Hiện nay, tình trạng chặt phá rừng trên địa bàn huyện T, tỉnh Đắk Nông ngày một tăng, có nhiều đối tượng từ các địa bàn tỉnh khác sang phá và lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy, các cơ quan chức năng đã xử lý nghiêm khắc với loại tội phạm này nhưng hành vi hủy hoại rừng vẫn liên tục tiếp diễn. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Song tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi vụ án được đưa ra xét xử bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 10.000.000 đồng (số tiền này đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đắk Nông), trước khi phạm tội bị cáo là người dân lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa (phát) lưỡi bằng kim loại, đầu bằng dài 30cm, bản rộng 5cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 75cm; tịch thu súng công quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng màu đỏ, đen nhãn hiệu Oshima OS-5200 là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Huỳnh T phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N số tiền 23.451.120 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng), trừ đi số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường trước đó, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 13.451.120 đồng (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng), cho nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Huỳnh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh T phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 17/4/2018.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa (phát) lưỡi bằng kim loại, đầu bằng dài 30cm, bản rộng 5cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 75cm; 01 máy cưa xăng màu đỏ, đen nhãn hiệu Oshima OS-5200 là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Chi cục THADS huyện T, tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm trả cho Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N số tiền 10.000.000 đồng, (số tiền này do ông Trần Thanh T nộp 5.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS huyện T, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0000918 ngày 10 tháng 7 năm 2018 và chị Trương Thị Y nộp 5.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS huyện T, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0000923 ngày 13 tháng 7 năm 2018). Buộc bị cáo Trần Huỳnh T tiếp tục bồi thường cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp N số tiền 13.451.120 đồng (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn một trăm hai mươi đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo

Trần Huỳnh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 672.000 (sáu trăm bảy mươi hai nghìn) đồng (làm tròn).

Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Tiến Thọ